**MẪU 1: CÁC NĂNG LỰC**

**1. NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| * 1. **Năng lực tham gia hoạt động** | **Lớp……….** |
| - Tham gia tích cực  - Hiệu quả đóng góp  - Mức độ tuân thủ  - Tinh thần trách nhiệm  - Tinh thần hợp tác. |  |

**1. NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.2. Năng lực tổ chức hoạt động** | **Lớp……….** |
| - Thiết kế hoạt động  - Quản lý thời gian  - Quản lý công việc  - Xử lý tình huống  - Đánh giá hoạt động  - Lãnh đạo |  |

**2. NĂNG LỰC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.1. Năng lực tổ chức cuộc sống gia đình** | **Lớp……….** |
| - Tự phục vụ  - Thực hiện vai trò của nam (nữ)  - Chia sẻ công việc gia đình  - Xây dựng bầu không khí tích cực |  |

**2. NĂNG LỰC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.2. Năng lực quản lý tài chính** | **Lớp……….** |
| - Lập kế hoạch chi tiêu  - Sử dụng hiệu quả, hợp lý tài chính.  - Phát triển tài chính |  |

**3. NĂNG LỰC TỰ NHẬN THỨC VÀ TÍCH CỰC HÓA BẢN THÂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Năng lực tự nhận thức** | **Lớp……….** |
| - Nhận ra 1 số phẩm chất và năng lực chính của bản thân.  - Tiếp nhận có chọn lọc những phản hồi về bản thân.  - Xác định vị trí xã hội của bản thân trong ngữ cảnh giao tiếp.  - Thay đổi, hoàn thiện bản thân. |  |

**3. NĂNG LỰC TỰ NHẬN THỨC VÀ TÍCH CỰC HÓA BẢN THÂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.2. Năng lực tích cực hóa bản thân** | **Lớp……….** |
| - Suy nghĩ tích cực  - Chấp nhận sự khác biệt.  - Tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ  - Vuợt khó |  |

**4. NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP**

|  |  |
| --- | --- |
| **4.1. Đánh giá NL và PC cá nhân trong mối tương quan với nghề nghiệp** | **Lớp……….** |
| - Hiểu biết thế giới nghề nghiệp, yêu cầu của nghề.  - Đánh giá được NL và PC của bản thân.  - Đánh giá nhu cầu thị trường lao động.  - Xác định hướng lựa chọn nghề |  |

**4. NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP**

|  |  |
| --- | --- |
| **4.2. Hoàn thiện NL và PC theo yêu cầu nghề nghiệp đã định hướng hoặc lựa chọn** | **Lớp……….** |
| - Lập kế hoạch phát triển bản thân  - Tham gia các hoạt động phát triển bản thân  - Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ phát triển NL cho nghề nghiệp.  - Đánh giá được sự tiến bộ của bản thân.  - Di chuyển nghề nghiệp |  |

**4. NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP**

|  |  |
| --- | --- |
| **4.3. Tuân thủ kỷ luật và đạo đức của người LĐ** | **Lớp……….** |
| - Tuân thủ  - Tự chịu trách nhiệm  - Tự trọng  - Cống hiến xã hội |  |

**5. NĂNG LỰC KHÁM PHÁ VÀ SÁNG TẠO**

|  |  |
| --- | --- |
| **5.1. Năng lực khám phá, phát hiện cái mới** | **Lớp……….** |
| - Tính tò mò  - Quan sát  - Thiết lập liên tưởng |  |

**5. NĂNG LỰC KHÁM PHÁ VÀ SÁNG TẠO**

|  |  |
| --- | --- |
| **5.2. Năng lực sáng tạo** | **Lớp……….** |
| - Cảm nhận và hứng thú với thế giới xung quanh.  - Tư duy linh hoạt và mềm dẻo.  - Tính độc đáo của sản phẩm |  |